

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5614/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH****Về ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ
do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 1436/BXD-QLN ngày 30 tháng 6 năm 2015 về thực hiện Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 và Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BXD ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11073/TTr-SXD-KTXD ngày 17 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Đối tượng và phạm vi áp dụng:

1. Đối tượng:

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý sử dụng nhà ở công vụ;
- Cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành nhà ở công vụ thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Phạm vi áp dụng:

Các loại nhà ở công vụ do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Điều 2. Ban hành khung giá cho thuê nhà ở công vụ do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý như sau:

Đơn vị tính: đồng/m²/tháng

Loại nhà ở	Nhà ở loại chung cư cao tầng (Nhà ở công vụ Chung cư số 255 đường Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, Quận 1)	Nhà ở loại chung cư thấp tầng (Nhà ở công vụ thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ)	Nhà ở loại liên kế 1 tầng (Nhà ở công vụ xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ)
Đơn giá cho thuê 1 m ² sử dụng (đồng/m ² /tháng)	28.164	4.254	6.062

Điều 3. Giá cho thuê nhà ở được tính trên cơ sở giá cho thuê quy định tại Điều 1, được điều tiết tăng (+), giảm (-) với các hệ số điều chỉnh được quy định sau đây:

Hệ số điều chỉnh theo vị trí tầng cao:

+ Đối với nhà ở công vụ chung cư số 255 đường Trần Hưng Đạo, Quận 1 (có thang máy) với các hệ số tầng cao như sau:

Vị trí tầng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Hệ số tầng cao	1,20	0,80	0,85	0,90	0,92	1,00	1,01	1,02	1,10	1,20

+ Đối với nhà ở công vụ thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ (không có thang máy) với các hệ số tầng cao như sau:

Vị trí tầng	1	2
Hệ số tầng cao	1,1	0,9

Điều 4. Phương pháp xác định giá thuê nhà ở

1. Phương pháp xác định đơn giá cho thuê 1m² diện tích sử dụng nhà ở công vụ:

Đơn giá cho thuê nhà ở công vụ (đồng/m ² /tháng)	=	Đơn giá của loại, cấp nhà ở công vụ tương ứng quy định ở phần trên	x Hệ số điều chỉnh
-------------------------------------------------------------	---	--------------------------------------------------------------------	--------------------

2. Tiền thuê nhà công vụ phải trả hàng tháng:

Tiền thuê nhà ở công vụ phải trả hàng tháng	=	Đơn giá cho thuê nhà ở công vụ	x Diện tích sử dụng ghi trong hợp đồng thuê nhà ở công vụ
---------------------------------------------	---	--------------------------------	-----------------------------------------------------------

Điều 5. Trường hợp nhà ở công vụ được bố trí sử dụng cho nhiều cá nhân thì giá thuê được tính như sau:

a) Trường hợp 1 cá nhân sử dụng độc lập: áp dụng nguyên giá thuê nhà ở công vụ theo loại tương ứng.

b) Trường hợp có nhiều cá nhân sử dụng theo công suất quy định của từng loại nhà ở công vụ: lấy tiền thuê nhà ở công vụ phải trả theo quy định chia đều cho số lượng cá nhân (theo công suất quy định) được bố trí cùng ở.

Điều 6. Nguyên tắc thu tiền thuê nhà ở công vụ

1. Tiền thuê nhà công vụ được thu hàng tháng.

2. Các cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ thu trực tiếp từ người sử dụng nhà ở công vụ; quản lý và sử dụng nguồn thu tiền cho thuê nhà ở công vụ để làm cơ sở thanh quyết toán nguồn kinh phí này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 8. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện thống nhất Quyết định này trên địa bàn Thành phố. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Kinh doanh nhà Thành phố, các tổ chức, cá nhân đang quản lý, sử dụng nhà ở công vụ do Thành phố Hồ Chí Minh quản lý có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín